

Số: 60 /2023/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ một số nội dung của Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 tại một số vị trí trên địa bàn các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị quyết số 204/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 đối với một số vị trí trên địa bàn thành phố Đà Lạt và các huyện Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đa Huoai, Đa Tẻ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một số nội dung của Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 tại một số vị trí trên địa bàn các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đa Huoai, Đa Tẻ ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023, Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

1. Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 tại một số vị trí trên địa bàn huyện Đức Trọng ban hành kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

1.1. Tại Phần II Đất ở nông thôn, gồm:

- a) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VII, Mục IX, Mục X, Mục XI, Mục XII, Mục XIII.
- b) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục VI, Khu vực I.
- c) Các vị trí thuộc Mục VI, Khu vực II, điểm 1, điểm 2, số thứ tự 2.1 đến số thứ tự 2.16 và số thứ tự 2.18 đến số thứ tự 2.22, điểm 3, điểm 4, điểm 5.
- d) Vị trí thuộc Mục VI, Khu vực III.
- đ) Các vị trí thuộc Mục VIII, Khu vực I, điểm 1, số thứ tự 1.1 đến số thứ tự 1.8, số thứ tự từ 1.10 đến số thứ tự 1.14.
- e) Các vị trí thuộc Mục VIII, Khu vực I, điểm 2, điểm 3, điểm 4, điểm 5.
- g) Các vị trí thuộc Mục VIII, Khu vực II, Khu vực III.
- h) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục XIV, Khu vực I, Khu vực II.

1.2. Tại Phần III Đất ở đô thị, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Phần III, từ số thứ tự 1 đến hết số thứ tự 211.

2. Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 tại một số vị trí trên địa bàn huyện Đam Rông ban hành kèm theo Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

2.1. Tại Phần I Đất nông nghiệp, gồm:

- a) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 1, Mục 2.
- b) Các vị trí thuộc Mục 3, số thứ tự 2 đến số thứ tự 5, số thứ tự 7.
- c) Các vị trí thuộc Mục 4, số thứ tự 2 đến số thứ tự 4, số thứ tự 7.

2.2. Tại Phần II Đất ở nông thôn, gồm:

- a) Các vị trí thuộc Mục 1, điểm 1.1, tiết 1.1.1, tiết 1.1.2, số thứ tự 1 đến số thứ tự 10 và số thứ tự 12.
- b) Các vị trí thuộc Mục 1, điểm 1.2, số thứ tự 1, số thứ tự 3 đến số thứ tự 9, số thứ tự 12 đến số thứ tự 16.
- c) Vị trí thuộc Mục 1, điểm 1.3.
- d) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 2, điểm 2.1, điểm 2.3.
- đ) Các vị trí thuộc Mục 2, điểm 2.2, số thứ tự 1 đến số thứ tự 6, số thứ tự 8 đến số thứ tự 10.
- e) Các vị trí thuộc Mục 3, điểm 3.1, số thứ tự 1 đến số thứ tự 10.
- g) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 3, điểm 3.2, điểm 3.3.
- h) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 4, điểm 4.1, điểm 4.3.
- i) Các vị trí thuộc Mục 4, điểm 4.2, số thứ tự 1 đến số thứ tự 9, số thứ tự 11 đến số thứ tự 18.
- j) Toàn bộ vị trí thuộc Mục 5, điểm 5.1, tiết 5.1.1.
- k) Các vị trí thuộc Mục 5, điểm 5.1, tiết 5.1.2, số thứ tự 1 đến số thứ tự 7.
- l) Các vị trí thuộc Mục 5, điểm 5.2, số thứ tự 1 đến số thứ tự 10, số thứ tự 12 đến số thứ tự 17.
- m) Vị trí thuộc Mục 5, điểm 5.3.

- n) Các vị trí thuộc Mục 6, điểm 6.1, số thứ tự 1 đến số thứ tự 6, số thứ tự 8.
- o) Vị trí thuộc Mục 6, điểm 6.2, số thứ tự 8.
- p) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 7, Mục 8.

3. Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 tại một số vị trí trên địa bàn huyện Di Linh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

3.1. Tại Phần I Đất nông nghiệp, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4.

3.2. Tại Phần II Đất ở nông thôn, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Phần II.

3.3. Tại Phần III Đất ở đô thị, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Phần III.

4. Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 tại một số vị trí trên địa bàn huyện Đa Huoai ban hành kèm theo Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

4.1. Tại Phần I Đất nông nghiệp, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4.

4.2. Tại Phần II Đất ở nông thôn, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Phần II.

4.3. Tại Phần III Đất ở đô thị, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Phần III.

5. Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 tại một số vị trí trên địa bàn huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

5.1. Tại Phần I Đất nông nghiệp, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4.

5.2. Tại Phần II Đất ở nông thôn, gồm:

- a) Các vị trí thuộc Mục 1, điểm 1.1, tiết 1.1.1, số thứ tự 1 đến số thứ tự 2.
 - b) Vị trí thuộc Mục 1, điểm 1.1, tiết 1.1.2, số thứ tự 3.
 - c) Các vị trí thuộc Mục 1, điểm 1.2, số thứ tự 1 đến số thứ tự 3.
 - d) Các vị trí thuộc Mục 1, điểm 1.3.
 - đ) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 2, Mục 3.
 - e) Các vị trí thuộc Mục 4, điểm 4.1, số thứ tự 1 đến số thứ tự 7.
 - g) Các vị trí thuộc Mục 4, điểm 4.2, số thứ tự 1 đến số thứ tự 10, số thứ tự 14, số thứ tự 17 đến số thứ tự 29.
 - h) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 5, điểm 5.1, điểm 5.2, điểm 5.3.
 - i) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 6, điểm 6.1, điểm 6.2.
 - j) Toàn bộ các vị trí thuộc Mục 7, Mục 8.
- 5.3. Tại Phần III Đất ở đô thị, gồm: Toàn bộ các vị trí thuộc Phần III.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- 1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 trên địa bàn huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 trên địa bàn huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 trên địa bàn huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 trên địa bàn huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Bảng hệ số điều chỉnh giá các loại đất năm 2023 trên địa bàn huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này; kịp thời báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- TT Tích hợp DL và chuyển đổi số tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LDVP;
- Lưu: VT, TH₂, ĐC, ĐC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hiệp